

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST  
Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Gia Tuấn và ông Nguyễn Văn Quyến.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với:

**1. Bị cáo Nguyễn Thế Q** sinh năm 1990 tại C, Đông Hưng.

Nơi cư trú: thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Thế Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị T; Có vợ là Vũ Thị Minh T (đang sống ly thân) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2009 đến tháng 7/2010, Bổ đề được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng nhì; Ngày 19/6/2013 bị UBND huyện Đ ban hành quyết định số 1660 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng do nhiều lần sử dụng ma túy, đã chấp hành xong ngày 19/6/2014; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017. (có mặt)

**2. Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1969 là bác ruột của chị M

Đều trú quán: Thôn X, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

**3. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993, trú tại: thôn PH, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

#### **4. Những Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1962

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn LM, xã MT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1988

Trú tại: thôn PH, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

*Về hành vi phạm tội:*

Khoảng 23 giờ ngày 13/6/2017, trong khi đi bộ từ quán Internet ở xã Nguyễn Xá về nhà ở xã C, Nguyễn Thế Q nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện trong sân nhà bà Nguyễn Thị Đ2 ở thôn X, xã C liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Do cổng nhà bà Đ2 khóa nên bị cáo đi theo lối bờ ao sau nhà vào trong sân, quan sát thấy mọi người trong nhà đã ngủ, bị cáo đi đến chỗ chiếc xe đạp điện không khóa cạy khóa cổ đang dựng ở ngách nhà và bẻ rồi dùng tay phải gạt chân chống phụ lên để không gây ra tiếng động và dắt xe đi theo lối bờ ao cạnh gian bếp để đi ra lối đường bờ ruộng. Từ đường bờ ruộng sang đường bê tông có một mương nước rộng khoảng 70 cm không thể dắt xe qua nên bị cáo dựng xe ở bờ ruộng rồi quay lại phía bờ ao của nhà bà Đ2 lấy 01 tấm gỗ có kích thước 1m40 x 70cm bắc qua mương và dắt xe đến nhà bà Nguyễn Thị R là cô ruột của bị cáo ở thôn Phú Vinh, xã Đồng Phú. Lúc này khoảng 5 giờ sáng ngày 14/6/2017, gia đình bà R không có ai ở nhà, cổng nhà khép còn cửa nhà khóa, bị cáo dắt xe vào trong sân, tìm được chiếc tô vít trong gian lán mở ổ khóa điện nhưng không được. Do đã ở nhà bà R một thời gian ngắn để phụ giúp việc cho bà R nên bị cáo biết bà R thường để chìa khóa nhà ở tủ làm lạnh nên bị cáo tìm và lấy được chìa khóa, mở cửa đi vào phòng mà trước đây bị cáo ở, tìm ở túi đựng quần áo của bị cáo lấy chiếc chìa khóa nhãn hiệu Hon da, dùng chiếc chìa khóa này mở được ổ khóa điện và ổ khóa cốp của xe máy điện, bị cáo dùng tô vít tháo biển kiểm soát của xe cho vào cốp rồi mở trong cốp xe có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Trọng G, 01 cục sạc xe máy điện, 01 sách hướng dẫn sử dụng xe; 01 giấy bảo hành xe mang tên Nguyễn Thị M. Bị cáo điều khiển xe đến cửa hiệu cầm đồ của gia đình ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1962 ở thôn LM, xã MT, huyện Đ nói với ông M là xe của bị cáo, cho bị cáo cầm cố xe với giá 4.000.000 đồng. Ông M xem xong các giấy tờ thì đồng ý. Sau khi cầm cố được chiếc xe máy điện, bị cáo bỏ ra 200.000 đồng thuê xe Taxi đi về quán Internet của

anh Nguyễn Hữu V chơi đến 21 giờ cùng ngày thì hết số thẻ game đã mua và không có 200.000 đồng trả anh V tiền thuê máy và tiền mua nước uống, bị cáo nói với anh V “ Em có con xe máy điện cầm ở TH sáng nay được 4.000.000 đồng, anh cho em mượn tiền lên đó lấy xe về rồi cầm thêm hoặc bán lấy tiền trả cho anh”. Anh Văn đồng ý, anh V đưa 4.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm: 1988 ở thôn Trung, xã Đông Sơn là anh họ của anh V và nhờ anh C chở bị cáo đến quán cầm đồ để lấy xe. Tại nhà ông M anh C trực tiếp thanh toán tiền 4.050.000 đồng gồm tiền cầm cố xe và tiền lãi cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968 là vợ ông M rồi lấy xe máy điện cùng giấy tờ xe quay về quán anh Văn. Do Q không còn tiền nên anh V đồng ý cho Q để lại xe và toàn bộ giấy tờ xe khoảng 01 đến 02 ngày sau sẽ đến chuộc xe. Sau đó bị cáo đi về nhà. Người bị hại đã trình báo sự việc và ngày 15/6/2017, Công an huyện Đông Hưng đã quản lý tại quán của anh V chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ nêu trên.

Ngày 19/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng định giá chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ2 – 03708 của chị Nguyễn Thị M có trị giá: 11.520.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại tấm gỗ, chiếc xe và toàn bộ giấy tờ xe cho chị Mai và bà Đ2.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thế Q còn được thể hiện qua các chứng cứ:

- Đơn đề nghị và lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị M (Bút lục số: 24; 44 - 48).
- Biên bản khám nghiệm hiện trường. Sơ đồ khám nghiệm hiện trường (Bút lục số: 18 - 23).
- Biên bản quản lý vật chứng và Biên bản trả lại tài sản (Bút lục số: 30-3; 43).
- Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 103 ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng (Bút lục số: 29).
- Lời khai của người liên quan: anh Nguyễn Hữu V (Bút lục số: 62 - 65).
- Lời khai của những người làm chứng: ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T3 và anh Nguyễn Hữu C1, (Bút lục số 52 – 61, 66 – 69).

Bản cáo trạng số 50/2017/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thế Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q

từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

Ý kiến của bị cáo Q: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, không đề nghị gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi cấu thành tội phạm: Bị cáo Nguyễn Thế Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo thừa nhận vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/6/2017 đã lén lút vào trộm cắp 01 chiếc xe máy điện trị giá 11.520.000đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị M dựng ở ngách nhà bà Nguyễn Thị Đ2, xe không khóa càng, khóa cổ nên bị cáo đã lấy đem cầm cố được 4.000.000 đồng để chơi trò chơi điện tử và tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

2. Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét bị cáo tuổi còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động kiếm tiền chân chính mà đi trộm cắp tài sản cầm cố để có tiền thỏa mãn nhu

cầu chơi game, bị cáo có nhân thân không tốt do đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh vào năm 2014 do sử dụng ma túy nhiều lần, nay lại phạm tội do cố ý. Vì vậy dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích.

Xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và đại diện hợp pháp đã nhận lại toàn bộ tài sản không còn yêu cầu gì, người có quyền lợi liên quan trong vụ án là anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền 4.050.000 đồng, vì vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự trong vụ án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận ngày 25/7/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại chị Nguyễn Thị M toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp gồm 01 xe máy điện, 01 biển kiểm soát 17MĐ2 – 03708, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Nguyễn Trọng G, 01 cục sạc xe máy điện, 01 sách hướng dẫn sử dụng; 01 giấy bảo hành. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô là công cụ phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thế Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2017.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 4.050.000 đồng, bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự trong vụ án.

**4. Xử lý vật chứng:** áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô (Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng).

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2017. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Hoàn**